|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC GIANG**  –––––––  Số: /QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ––––––––––––––––––––––––  *Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Kiểm lâm thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh**

–––––––––––––

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ* *trình số 67/TTr-SNNPTNT ngày 15/3/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Kiểm lâm thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh *(Có Phụ lục kèm theo)*.

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử và cập nhật quy trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang*.*

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3;  - Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - VP UBND tỉnh:  + LĐVP, TTPVHCC, TH, KTN(đ/c Thăng);  + Lưu: VT, NC.Linh. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Mai Sơn** |

**Phụ lục**

**Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính**

**LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2024*

*của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

––––––––––––

**1.Thủ tục Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng**

**1.1 Trường hợp Phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng.**

**Trường hợp phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản (đối với diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện**  *(ngày làm việc)* |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **07 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Kiểm lâm | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm nhận/phân công cho phòng Sử dụng và PTR | Chi cục trưởng | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 3 | Trưởng phòng Sử dụng và PTR Chi cục Kiểm lâm nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Trưởng phòng | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 4 | Chuyên viên xác minh, thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ:  + Thẩm định hồ sơ.  + Lập Báo cáo thẩm định, tờ trình, dự thảo QĐ. | Chuyên viên | 4 ngày  (32 giờ) |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung báo cáo thẩm định, nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định | Trưởng phòng SD&PTR | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 6 | - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Lãnh đạo Chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình.  - Trường hợp sau thẩm định hồ sơ không đủ điều kiện, tham mưu cho Sở NN&PTNT báo cáo bằng văn bản cho Chủ dự án và nêu rõ lý do. | Lãnh đạo  CCKL | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 7 | - Nếu đồng ý: Ký Báo cáo thẩm định, dự thảo Tờ trình chuyển liên thông  - Nếu không đồng ý: Chuyển lại CCKL. | Lãnh đạo Sở | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 8 | Vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư sở |  |
|  | **UBND cấp tỉnh** |  | **03 ngày** |
| Bước 9 | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý |  | Giờ làm việc |
| - Chuyên viên xử lý: Tham mưu văn bản xin ý kiến bộ, ngành chủ quản, trình lãnh đạo Văn phòng ký ban hành. |  |
|  | **Bộ, ngành chủ quản** |  | **05 ngày** |
| Bước 10 | Bộ, ngành chủ quản có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |  |  |
|  | **UBND cấp tỉnh** |  | **05 ngày** |
|  | - Chuyên viên xử lý: Tổng hợp ý kiến tham gia  + Nếu đủ điều kiện: Kiểm tra dự thảo quyết định, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt.  + Nếu không đủ điều kiện: Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. |  |  |
|  | Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh |  |
| Bước 11 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |
| **Tổng thời gian** | **160 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**Trường hợp không phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện**  *(ngày làm việc)* |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **07 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Kiểm lâm | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm nhận/phân công cho phòng Sử dụng và PTR | Chi cục trưởng | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 3 | Trưởng phòng Sử dụng và PTR Chi cục Kiểm lâm nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Trưởng phòng | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 4 | Chuyên viên xác minh, thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ:  + Thẩm định hồ sơ.  + Dự thảo Báo cáo thẩm định, tờ trình, dự thảo QĐ. | Chuyên viên | 4 ngày  (32 giờ) |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung Dự thảo báo cáo thẩm định, nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định | Trưởng phòng SD&PTR | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 6 | - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Lãnh đạo Chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình.  - Trường hợp sau thẩm định hồ sơ không đủ điều kiện, tham mưu cho Sở NN&PTNT báo cáo bằng văn bản cho Chủ dự án và nêu rõ lý do. | Lãnh đạo  CCKL | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 7 | - Nếu đồng ý: Ký Báo cáo thẩm định, dự thảo Tờ trình chuyển liên thông  - Nếu không đồng ý: Chuyển lại CCKL. | Lãnh đạo Sở | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 8 | Vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư sở |  |
|  | **UBND cấp tỉnh** |  | **05 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý |  |  |
|  | - Chuyên viên xử lý:  + Nếu đủ điều kiện: Kiểm tra dự thảo quyết định, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt.  + Nếu không đủ điều kiện: Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. |  |
|  | Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |
| **Tổng thời gian** | **96 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

1.2. Đối với trường hợp Phê duyệt điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng.

**Trường hợp phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản (đối với diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện**  *(Ngày làm việc)* |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **07 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Kiểm lâm | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm nhận/phân công cho phòng Sử dụng và PTR | Chi cục trưởng | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 3 | Trưởng phòng Sử dụng và PTR Chi cục Kiểm lâm nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Trưởng phòng | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 4 | Chuyên viên xác minh, thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ:  + Thẩm định hồ sơ.  + Dự thảo Báo cáo thẩm định, tờ trình; dự thảo QĐ. | Chuyên viên | 4 ngày  (32 giờ) |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung Dự thảo báo cáo thẩm định, nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định | Trưởng phòng SD&PTR | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 6 | - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Lãnh đạo Chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình.  - Trường hợp sau thẩm định hồ sơ không đủ điều kiện, tham mưu cho Sở NN&PTNT báo cáo bằng văn bản cho Chủ dự án và nêu rõ lý do. | Lãnh đạo  CCKL | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 7 | - Nếu đồng ý: Ký Báo cáo thẩm định, dự thảo Tờ trình chuyển liên thông  - Nếu không đồng ý: Chuyển lại CCKL. | Lãnh đạo Sở | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 8 | Vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư sở |  |
|  | **UBND cấp tỉnh** |  | **03 ngày** |
| Bước 9 | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý |  |  |
| - Chuyên viên xử lý: Tham mưu văn bản xin ý kiến bộ, ngành chủ quản, trình lãnh đạo Văn phòng ký ban hành. |  |
|  | **Bộ, ngành chủ quản** |  | **05 ngày** |
| Bước 10 | Bộ, ngành chủ quản có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |  |  |
|  | **UBND cấp tỉnh** |  | **05 ngày** |
|  | - Chuyên viên xử lý: Tổng hợp ý kiến tham gia  + Nếu đủ điều kiện: Kiểm tra dự thảo quyết định, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt.  + Nếu không đủ điều kiện: Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. |  |  |
|  | Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh |  |
| Bước 11 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |
| **Tổng thời gian** | **160 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**Trường hợp không phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện**  *(Ngày làm việc)* |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **07 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Kiểm lâm | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm nhận/phân công cho phòng Sử dụng và PTR | Chi cục trưởng | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 3 | Trưởng phòng Sử dụng và PTR Chi cục Kiểm lâm nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Trưởng phòng | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 4 | Chuyên viên xác minh, thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ:  + Thẩm định hồ sơ.  + Lập Báo cáo thẩm định, tờ trình, dự thảo QĐ. | Chuyên viên | 4 ngày  (32 giờ) |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung báo cáo thẩm định, nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định | Trưởng phòng SD&PTR | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 6 | - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Lãnh đạo Chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình.  - Trường hợp sau thẩm định hồ sơ không đủ điều kiện, tham mưu cho Sở NN&PTNT báo cáo bằng văn bản cho Chủ dự án và nêu rõ lý do. | Lãnh đạo  CCKL | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 7 | - Nếu đồng ý: Ký Báo cáo thẩm định, dự thảo Tờ trình chuyển liên thông  - Nếu không đồng ý: Chuyển lại CCKL. | Lãnh đạo Sở | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 8 | Vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư sở |  |
|  | **UBND cấp tỉnh** |  | **05 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý |  |  |
|  | - Chuyên viên xử lý:  + Nếu đủ điều kiện: Kiểm tra dự thảo quyết định, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt.  + Nếu không đủ điều kiện: Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. |  |
|  | Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |
| **Tổng thời gian** | **96 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |